

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HSST
Ngày: 09-8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Quang Tuấn
- Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/HSST, ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS, ngày 25/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng T; sinh ngày: 25/10/1982; tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng S; con bà: Lê Thị N; Có vợ là Lê Thị T1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: 01 Tiền án là ngày 06/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Hủy hoại tài sản; , tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 24/3/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Ngày 11/3/2011 bị tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội đánh bạc.

2. Hà Minh S1; sinh ngày: 15/5/1985; tại: Xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H; con bà: Lê Thị B; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; tiền sự:

Không; Bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 24/3/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15/3/2023, Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đăng T sinh năm 1982 và Hà Minh S1 sinh năm 1985 đều trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác bên phải mà Hà Minh S1 đang mặc có 01 gói giấy màu vàng (dạng giấy trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (01x03)cm, bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà (nghĩ là chất ma túy). Phát hiện ngay vị trí đứng của Nguyễn Đăng T 01 gói giấy màu vàng (dạng giấy trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (01x03)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà (nghĩ là chất ma túy). Tại chỗ Hà Minh S1 và Nguyễn Đăng T khai nhận đây là các gói ma túy của S1 và T vừa đi mua được tại huyện N, tỉnh Ninh Bình về mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành đưa các đối tượng cùng tang vật về Trụ sở UBND xã T biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật để phục vụ quá trình điều tra.

- Tại bản kết luận giám định số: 1182/KL – KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1 (thu giữ của Hà Minh S1) niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,218g (Không phải hai một tám gam). Loại Heroine.

+ Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2 (thu giữ của Nguyễn Đăng T) niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,265g (Không phải hai sáu năm gam). Loại Heroine.

- Tại bản kết luận giám định số: 1356/KL – KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ 01 (một) gói giấy màu vàng gửi đến giám định có kiểu gen (AND) trùng khớp với kiểu gen (AND) của Nguyễn Đăng T.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 khai nhận: Bản thân Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 16 giờ ngày 15/3/2023 Hà Minh S1 điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu đỏ đen, biển kiểm soát 29Z1-215.74 chở Nguyễn Đăng T đi sang thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy về để sử dụng. Khi đi đến khu vực huyện T thì Nguyễn Đăng T gặp người tên là Đ (T và Đ quen biết nhau. Nhưng T không xác định được tuổi và địa chỉ ở đâu). Sau đó cả ba đều đi sang thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua

ma túy. Khi đến khu vực bến xe khách thuộc thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình Tuất và S1 gặp một nam thanh niên (Không xác định được tên tuổi địa chỉ). Qua trao đổi Hà Minh S1 mua được 500.000 đồng, Nguyễn Đăng T mua được 500.000 đồng tiền ma túy của nam thanh niên không xác định được tên tuổi địa chỉ. Còn nam thanh niên tên Đ đi theo Hà Minh S1 và Nguyễn Đăng T mua được bao nhiêu tiền ma túy thì Hà Minh S1 và Nguyễn Đăng T không biết. Sau khi mua được ma túy thì trên đường về cả ba đều lấy gói ma túy của mình mới mua được ra để sử dụng độc lập. Khi sử dụng xong thì nam thanh niên tên Đ đi đâu thì Hà Minh S1 và Nguyễn Đăng T không biết. Khi S1 và T về đến địa phận thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Tại chỗ T và S1 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân là sai vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy của Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 là mua của một nam thanh niên không xác định được tên thật, tuổi, địa chỉ cụ thể ở bên xe khách N thuộc thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành đưa các bị cáo đi xác minh địa điểm, xác định lại vị trí, rà soát Camera khu vực bến xe khách nơi xảy ra hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên trong vòng bán kính 50m không phát hiện các thiết bị ghi âm ghi hình.

Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 vào ngày 15/3/2023. Do các bị cáo khai là lần đầu mua ma túy của đối tượng, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm, vấn đề này Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với nam thanh niên tên Đ. Do các bị cáo khai không xác định được tên thật và địa chỉ cụ thể ở đâu. Vấn đề này Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ.

Về vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu VSMART, bên trong có lắp thẻ sim số thuê bao 0962.686.525, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đăng T;
- 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đỏ, nhãn hiệu NOKIA, bên trong có lắp thẻ sim số thuê bao 0981354233, đã qua sử dụng thu giữ của Hà Minh S1;
- 01 gói giấy màu vàng (dạng giấy trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (01x03)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Đăng T;
- 01 gói giấy màu vàng (dạng giấy trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng (01x03)cm, bên ngoài quấn lớp băng dính màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà thu giữ của Hà Minh S1;

- 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 29Z1-21574, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Hà Minh S1;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu đỏ đen, biển kiểm soát 29Z1-21574 là tài sản quản lý hợp pháp của anh Bùi Văn T2, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa là người cho Hà Minh S1 mượn xe để đi có việc. Quá trình S1 dùng chiếc xe này đi đâu làm gì thì anh T2 không biết nên không đủ căn cứ xử lý Bùi Văn T2. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T2 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTT, ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 182/2022/HSPT ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15/3/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt Hà Minh S1 từ 20 tháng đến 26 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/3/2023.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng T 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu VSMART, bên trong có lắp thẻ sim, bề mặt sim có số 898404800033455819, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Hà Minh S1 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đỏ, nhãn hiệu NOKIA, bên trong có lắp thẻ sim, bề mặt sim có số 8984048000319348662, điện thoại cũ đã qua sử dụng

Phản tranh tụng tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Do bản thân là người nghiện ma túy nên vào ngày 15/3/2023, Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 đã mua ma túy về sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 1182/KL – KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1 (thu giữ của Hà Minh S1) niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,218g (Không phải hai một tám gam). Loại Heroine; Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2 (thu giữ của Nguyễn Đăng T) niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,265g (Không phải hai sáu năm gam). Loại Heroine. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về vai trò của các bị cáo và tính chất vụ án: Đây là vụ án hình sự Tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng do Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 thực hiện. Trong vụ án này cả T và S1 khi đi mua ma túy đã tự giao dịch với người mua và bỏ tiền riêng của cá nhân để mua ma túy sử dụng riêng cho bản thân. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập với khối lượng ma túy của mỗi bị cáo đã mua để tàng trữ, sử dụng.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đăng T có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS, đó là sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Tại bản án hình sự số 182/2022/HSPT ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa đã xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đến nay bị cáo lại phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Do đó cần phải tổng hợp hình phạt 09

tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Đăng T và tổng hợp với hình phạt của tội đang bị xét xử để quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 đều khai báo là mua của một nam thanh niên không xác định được tên thật, tuổi, địa chỉ cụ thể ở bên xe khách N thuộc thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành đưa các bị cáo đi xác minh địa điểm, xác định lại vị trí, rà soát Camera khu vực bến xe khách nơi xảy ra hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên trong vòng bán kính 50m không phát hiện các thiết bị ghi âm ghi hình. Do các bị cáo khai là lần đầu mua ma túy của đối tượng, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm. Đối với nam thanh niên tên Đ. do các bị cáo khai không xác định được tên thật và địa chỉ cụ thể ở đâu. Những đối tượng này Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ là phù hợp

[7]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu đỏ đen, biển kiểm soát 29Z1-21574 là tài sản quản lý hợp pháp của anh Bùi Văn T2, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa là người cho Hà Minh S1 mượn xe để đi có việc. Quá trình S1 dùng chiếc xe này đi đâu làm gì thì anh T2 không biết nên không đủ căn cứ xử lý Bùi Văn T2. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T2 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu VSMART, bên trong có lắp thẻ sim, bề mặt sim có số 898404800033455819, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đỏ, nhãn hiệu NOKIA, bên trong có lắp thẻ sim, bề mặt sim có số 8984048000319348662, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 182/2022/HSPT ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/3/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Hà Minh S1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/3/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói và số ma túy còn lại sau giám định tất cả được đựng trong phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ1, Trần Thị Thúy H1, Phạm Hữu T3 và có các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng T 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu VSMART, bên trong có lắp thẻ sim, bề mặt sim có số 898404800033455819, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Hà Minh S1 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đỏ, nhãn hiệu NOKIA, bên trong có lắp thẻ sim, bề mặt sim có số 8984048000319348662, điện thoại cũ đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Nguyễn Đăng T và Hà Minh S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Tình Đào Quang Tuấn

Bùi Văn Hải

